

Số: 210/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 15 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 522/2024/TLST-HN ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1986.

ĐKTT: số 56 ấp A xã L huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1980.

ĐKTT: số 56 ấp A xã L huyện C, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Bé E và ông Nguyễn Anh D tự nguyện ly hôn, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Bé E và ông Nguyễn Anh D thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Bé E và ông Nguyễn Anh D thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn M, sinh ngày 05/5/2011. Bà Nguyễn Thị Bé E và ông Nguyễn Anh D thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn M cho bà Nguyễn Thị Bé E trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Nguyễn Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn M, sinh ngày 05/5/2011, mỗi tháng, số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Bé E và ông Nguyễn Anh D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Bé E và ông Nguyễn Anh D trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Bé E tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà B Em nộp theo biên lai thu số 0012496 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Anh D tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông D đã nộp theo biên lai thu số 0012497 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Bà Bé E và ông D đã nộp đủ.

Về các vấn đề khác: không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện C;
- UBND xã L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Ngô Thị Thùy Diễm